

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 7 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Sâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Nguyễn Thị Luyến

2. Trần Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Liên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Phạm Hữu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: xóm Th, thôn VB, xã KH, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: anh Vũ Duy T, sinh năm 1993; nơi ĐKKHKT: xóm Th, thôn VB, xã KH, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ cư trú hiện nay: 7200 boulevard Des Galeries d’ Anjou, #710; Québec, CANADA.

Tại phiên tòa: có mặt chị H; anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2021, bản tự khai ngày 04 tháng 11 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Vũ Duy T có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 01 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã KH, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình anh Vũ Duy T, cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình. Tháng 6 năm 2019 anh T đi lao động xuất khẩu tại Canada, khi đó vợ chồng thống nhất anh T đi lao động khoảng 2 đến 3 năm rồi về nước vợ chồng làm ăn. Thời gian đầu khoảng một năm thì anh T có gửi tiền về cho vợ con, từ tháng 02 năm 2020 anh T không gửi tiền về cho vợ con, từ đó đến nay anh T không quan tâm đến vợ con. Đến nay thời hạn lao động của anh T đã hết và anh T cũng không muốn về nước và đã xin gia hạn thêm thời gian ở tiếp tại Canada làm việc và sinh sống, anh T không quan tâm đến vợ con, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T thực sự không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Vũ Duy T để giải phóng cho nhau.

Về con chung: chị H và anh Vũ Duy T có 01 con chung là cháu Vũ Nguyễn Phương V, sinh ngày 14/3/2015, hiện nay cháu V đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị H được chăm sóc nuôi dưỡng cháu V. Về mức cấp dưỡng nuôi con, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị H và anh Vũ Duy T không có tài sản chung gì, không có công nợ, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và giải quyết vắng mặt đề ngày 28 tháng 02 năm 2022 bị đơn anh Vũ Duy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Duy T và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào ngày 16/01/2015, anh chị có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KH, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình bố mẹ anh ở thôn VB, xã KH, huyện Yên Khánh, cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống vì kinh tế gia đình. Tháng 6 năm 2019 anh đi lao động tại Canada. Hiện nay anh vẫn đang sinh sống làm việc tại Canada. Nay cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị H không được hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị Nguyễn Thị H làm đơn xin ly hôn, quan điểm của anh Vũ Duy T đồng ly hôn.

Về con chung: Anh Vũ Duy T và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là cháu Vũ Nguyễn Phương V, sinh ngày 14/3/2015, hiện nay cháu V đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H xin chăm sóc nuôi con không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm của anh cũng đồng ý để chị H chăm sóc nuôi dưỡng cháu V.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Vũ Duy T và chị Nguyễn Thị H không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện ở xa, do dịch bệnh, nên anh Vũ Duy T không về Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình để giải quyết vụ án ly hôn giữa anh T với chị H được, anh T đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh T và các giấy tờ, tài liệu chứng minh địa chỉ nơi cư trú tại Canada, anh T đã gửi về và đã ủy quyền cho ông Vũ Duy V (bố anh), địa

chỉ xóm Th, thôn VB, xã KH, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình giao nộp các giấy tờ của anh T gửi cho Tòa án và được nhận các giấy tờ, tài liệu văn bản của Tòa án gửi cho anh T.

Tại bản trình bày ý kiến đề ngày 18/5/2022 của cháu Vũ Nguyễn Phương V, sinh ngày 14/3/2015, hiện nay cháu đang học lớp 1 trường Tiểu học xã KH, huyện Yên Khánh, cháu là con đẻ của mẹ H và bố T. Hiện nay bố T cháu đang ở Canada, cháu đang ở với mẹ H được mẹ chăm sóc đưa đón đi học. Nay bố mẹ cháu không ở cùng với nhau nếu mà ly hôn, thì nguyện vọng của cháu V xin được ở với mẹ H.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Vũ Duy T và xin được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Vũ Duy T cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã tuân thủ, thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, 37, 147, 227, 228, 235, 469, 470, 471, 474, 477, 478, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Duy T; Về con chung: Giao cháu Vũ Nguyễn Phương V, sinh ngày 14/3/2015 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu 18 tuổi hoặc có yêu cầu khác. Anh Tiến không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định pháp luật là 300.000đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có quốc tịch Việt Nam, địa chỉ xóm Th, thôn VB, xã KH, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Bị đơn anh Vũ Duy T có quốc tịch Việt Nam, địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: xóm Th, thôn VB, xã KH, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ hiện đang cư trú tại: 7200 boulevard Des Galeries d'Anjou, #710; Québec, CANADA (có xác nhận của Đại Sứ quán Việt Nam tại Canada xác nhận địa chỉ cư trú). Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35,

Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 51, Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án, bị đơn anh Vũ Duy T đã có Bản tự khai và xin giải quyết xét xử vắng mặt đề ngày 28/02/2022 gửi về cho ông Vũ Duy V (bố anh T) mang đến Tòa án nộp. Các văn bản, giấy tờ gồm Bản tự khai, giấy ủy quyền, hộ chiếu của anh Vũ Duy T gửi cho Tòa án đều có chứng nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Canada. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 478 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Vũ Duy T theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Duy T được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 01 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã KH, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Duy T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đầu rồi sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình. Tháng 6 năm 2019 anh Vũ Duy T đi lao động tại Canada, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, mỗi người mỗi nơi không ai quan tâm đến ai, trên thực tế cuộc sống gia đình và quan hệ vợ chồng giữa anh T và chị H là không có, anh T chị H đều xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn căng thẳng, anh chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hiện tại anh T đang làm ăn sinh sống tại Canada, chị H cư trú ở Việt Nam, đồng thời do xa cách về địa lý, vì vậy khả năng đoàn tụ vợ chồng là không có. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định hôn nhân giữa anh Vũ Duy T và chị Nguyễn Thị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H là có căn cứ, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

[3.2]. Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Duy T xác nhận anh chị có một con chung là cháu Vũ Nguyễn Phương V, sinh ngày 14/3/2015, hiện nay cháu V đang ở cùng với chị H. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy anh T đang sinh sống làm ăn tại Canada, điều kiện trực tiếp nuôi con chung là chưa có, cháu V đang ở độ tuổi đi học, cần có sự chăm sóc nuôi dạy, chỉ bảo ân cần của người mẹ. Anh T cũng đồng ý để chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu V, cháu V có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, cần giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Vũ Nguyễn Phương V cho đến khi

cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng cho con: Chị H và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: chị H và anh T đều xác định anh chị không có tài sản chung, không nợ ai, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 469, Điều 470, Điều 471, Điều 474, Điều 477, Điều 478, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” đối với anh Vũ Duy T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Duy T.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Nguyễn Phương V, sinh ngày 14/3/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Anh Vũ Duy T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này. Khi cần các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

Về cấp dưỡng cho con: chị H không yêu cầu. Do vậy không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: chị H và anh T đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000005 ngày 19/10/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

5. Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25 tháng 7 năm 2022); Bị đơn anh Vũ Duy T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Phòng KTNV-THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa DS; HCTP.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Trần Thị Sâm